

Bản án số: 132/2019/HSST
Ngày 12-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lành

Bà Lê Thị Thanh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 4 năm 1993 tại Ninh Bình. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 05, thị trấn K, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L1 (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1972; chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 lần. Ngày 13-12-2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” và 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 tháng tù. Ngày 19/8/2017 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương,

Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01-6-2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 và 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng 04 ngày.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-6-2019 đến ngày 24-6-2019 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người chứng kiến Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 03, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn L là người có sử dụng ma túy, khoảng 17 giờ ngày 14/6/2019, Lương đi từ nhà ra khu vực ngã tư Ngọc Hồi thuộc thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Tại đây, L đã gặp một người thanh niên mua 01 gói ma túy loại Heroin với giá 200.000 đồng, rồi giấu gói ma túy vào trong chiếc ví da màu đen, mang theo trong người với mục đích để sử dụng. Sau đó, L đón xe khách đến thành phố P, tỉnh Gia Lai chơi cùng một số người bạn quen biết ngoài xã hội.

Vào lúc 16 giờ ngày 15-6-2019, khi L đang đi bộ trên đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 03, phường Đ, thành phố P thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an phường Đồng Đa phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong người của L 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 01 gói giấy chứa chất cục, bột màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 443/KLGD ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: *“Chất màu trắng, dạng cục, bột trong 01 (một) gói giấy trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,1355 gam”*.

Đối với chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn ghi số 443/PC09 ngày 24-6-2019 có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với chiếc ví da màu đen thu giữ của Phan Văn L, qua điều tra xác định chiếc ví da này Lương sử dụng để cất giấu ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo vụ án để xử lý.

Bản cáo trạng số 149/CT-VKS, ngày 26-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Phan Văn L về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 443/KLGD ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Phan Văn L; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phan Văn L mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Bản thân bị cáo không có thu nhập cũng như tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong số 443/PC09 ngày 24/6/2019 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví da màu đen đã thu giữ của Phan Văn L, mà Lương sử dụng để cất giấu ma túy.

Bị cáo Phan Văn L không có ý kiến tranh luận về luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Bị cáo Phan Văn L nói lời nói sau cùng: Thừa Hội đồng xét xử bị cáo đã nhận thấy hành vi đã vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Văn L là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Lúc 16 giờ ngày 15-6-2019, tại đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 03, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Phan Văn L đang cất giấu 0,1355 gam chất ma túy loại Heroine, với mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

[3] Hành vi tàng trữ 0,1355 gam chất ma túy loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Phan Văn L là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân: Ngày 01-6-2012, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 và 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng 04 ngày.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2016/HSST, ngày 13-12-2016 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo Phan Văn L 09 tháng tù về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” và 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19-8-2017. Ngày 15/6/2019 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới là chưa đủ thời hạn để được đương nhiên xóa án tích. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Phan Văn L chưa được đương nhiên xóa án tích. Do bị cáo đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do cố ý, nên bị cáo Phan Văn L phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, bản thân bị cáo là người có sử dụng ma túy, biết được tác hại của ma túy là hiểm họa của bệnh tật, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo đã có án tích nên bị cáo có nhân thân xấu nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên cố ý cất giữ 0,1355 gam chất ma túy loại Heroine để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập cũng như tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người thanh niên mà bị cáo L khai đã bán chất ma túy loại Heroine cho Lương vào ngày 14-6-2019, quá trình điều tra do L không biết rõ nhân thân, lai lịch của người thanh niên này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Về vật chứng: Đối với chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn ghi số 443/PC09 ngày 24-6-2019, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với 01 chiếc ví da màu đen thu giữ của Phan Văn L, qua điều tra xác định chiếc ví da này L sử dụng để cất giấu ma túy, nên cần tịch thu và tiêu hủy

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15 tháng 6 năm 2019).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn số 443/PC09 ngày 24-6-2019 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) chiếc ví da màu đen (đã qua sử dụng, hư hỏng)

(Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phan Công Tôn